

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS - ST
Ngày 06/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Thăng Bắc;

2. Bà Lý Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST - HS ngày 25/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST- HS ngày 22/8/2019 đối với bị cáo:

Ma Đức T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 11 năm 1985; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Đức T và bà Vũ Thị Th; có vợ là Ma Thị D; có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 30/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ma Đức T:* Bà Nông Thị Chiên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý Vườn Quốc gia B.

Người đại diện theo pháp luật ông Bùi Văn Qu - Chức vụ: Quyền giám đốc, Hạt trưởng hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn K - chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B. (Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ-BQLVQG ngày 20/02/2019 V/v ủy quyền tham gia tố tụng). Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Ma Đức T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã M, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Anh Nông Văn S; sinh năm 1976; trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 29/01/2019, Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại khu vực Đ thuộc thôn B, xã N, huyện B có một nhóm đối tượng đang khai thác trái phép gỗ nghiến nên đã cử tổ công tác đến hiện trường. Khi đến hiện trường vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/01/2019 thì phát hiện một nhóm đối tượng đang có hành vi cưa, xẻ 01 cây gỗ nghiến, tổ công tác đã bắt giữ được Ma Đức T (Sinh năm 1985; trú tại: Thôn N, xã M, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang) còn một số đối tượng trong nhóm khai thác lợi dụng đêm tối đã chạy thoát. Thu giữ tại hiện trường 02 máy cưa xăng (Cưa lốc).

Tại Cơ quan điều tra, Ma Đức T khai nhận: Ngày 29/01/2019, Ma Đức T cùng với Ma Doãn M, Ma Doãn S, Ma Doãn Th (đều trú tại thôn N, xã M, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang) đi 02 xe mô tô mang theo 02 chiếc cưa xăng (cưa lốc) với mục đích đến khu vực Đ Vườn Quốc gia B thuộc thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để khai thác gỗ nghiến xẻ thành thớt đem bán lấy tiền, khi đi Ma Đức T và Ma Doãn S đi chung một xe còn Ma Doãn M, Ma Doãn Th đi cùng nhau. Đến thôn Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang 04 người vào nhà anh La Văn L ăn cơm trưa, sau đó tiếp tục di chuyển đến bờ hồ thủy điện N cũng thuộc huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây Ma Đức T gửi xe tại nhà một người dân (T không biết họ tên) và đi xuống cùng với Ma Doãn M, Ma Doãn S, Ma Doãn Th mang theo 02 chiếc cưa xăng đến khu vực Đ. Đến Đ cả 04 người vào nhà anh Nông Văn S ăn cơm tối, sau đó 04 người mang theo 02 chiếc cưa xăng đi lên rừng, đi khoảng 30 phút cả nhóm phát hiện 01 cây nghiến có thể xẻ thành thớt, Ma Đức T là người đầu tiên dùng cưa xăng để cắt cây nghiến, cắt khoảng 5 đến 10 phút thì Ma Doãn M thay cắt đến khi cây đổ, cả 04 người thay nhau dùng cưa xăng cắt cây nghiến thành từng khúc dạng thớt được 16 khúc.

Đến 02 giờ 30 phút ngày 30/01/2019 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, Ma Đức T bị bắt quả tang, thu giữ 02 chiếc cưa xăng (01 chiếc là của T, 01 chiếc của M) còn Ma Doãn M, Ma Doãn S, Ma Doãn Th đã chạy thoát khỏi hiện trường.

Quá trình đấu tranh với Ma Doãn M, Ma Doãn S, Ma Doãn Th, cả 03 người đều không thừa nhận được đi cùng với Ma Đức T đến Vườn Quốc gia B thuộc khu vực Đ- thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để khai thác 01 cây gỗ nghiến. Cơ quan điều tra Công an huyện B đã thu thập tài liệu, chứng cứ, tiến hành đối chất giữa Ma Đức T với các đối tượng trên. Tuy nhiên Ma Doãn M, Ma Doãn S, Ma Doãn Th vẫn không thừa nhận được khai thác gỗ nghiến cùng với Ma Đức T; các tài liệu, chứng cứ thu thập được cũng chưa đủ căn cứ để xử lý các đối tượng này trong cùng vụ án.

Khu vực bị cáo Ma Đức T khai thác trái phép cây gỗ nghiến thuộc lô i, khoảnh 1, tiểu khu 61a khu rừng đặc dụng là rừng tự nhiên Vườn quốc gia B do Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia B quản lý, bảo vệ thuộc địa phận thôn B, xã N, huyện B.

Cây gỗ bị khai thác là gỗ nghiến nhóm IIA, thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về *“Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp”* có danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm kèm theo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Cây gỗ nghiến nhóm IIA do Ma Đức T khai thác trái phép có tổng khối lượng là 14,40 m³.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định: Cây gỗ nghiến do Ma Đức T khai thác có khối lượng 14,40m³ trị giá 156.654.528 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Ma Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi được khai thác 01 cây gỗ nghiến tại rừng đặc dụng Vườn Quốc gia B có khối lượng 14,40m³ với mục đích xẻ thành thớt đem bán lấy tiền, do biết gỗ nghiến có giá trị kinh tế nhưng bị cấm khai thác nên bị cáo đã thực hiện việc khai thác vào ban đêm để tránh bị phát hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với hiện trường nơi cây gỗ nghiến bị chặt hạ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT - VKSBB ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Ma Đức T về tội “Vi phạm quy

định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm e khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên 15 mét khối (m^3) trở lên gỗ loài thực vật thông thường hoặc 10 mét khối (m^3) trở lên gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; ...”

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Đức T từ 05 đến 06 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Nguyên đơn dân sự Ban quản lý Vườn Quốc Gia B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 02 chiếc máy cưa xăng (cưa lốc) màu cam nhãn hiệu HUSQVARNA 365 có gắn lưỡi cưa dài 1m.

Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Ma Đức T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Ma Đức T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ

nghèo của xã, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Ma Đức T không có ý kiến bổ sung đối với luận cứ bào chữa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện nguyên đơn dân sự trình bày ý kiến: Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn, khi phạm tội bị cáo cũng chưa vận chuyển được số gỗ đã khai thác ra khỏi hiện trường, chưa thu lợi được khoản tiền nào, toàn bộ số gỗ khai thác trái phép Cơ quan điều tra đã giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B quản lý theo quy định, do vậy đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Ma Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với hiện trường nơi cây gỗ Nghiến bị chặt hạ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có căn cứ xác định: Ngày 30/01/2019 tại lô i, khoảnh 1, tiểu khu 61a khu rừng đặc dụng là rừng tự nhiên Vườn quốc gia B do Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B quản lý, bảo vệ thuộc địa phận thôn B, xã N, huyện B, bị can Ma Đức T đã có hành vi dùng cưa xăng khai thác 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng là 14,40 m³ trị giá là 156.654.528 đồng.

Ma Đức T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc khai thác trái phép gỗ nghiến là vi phạm pháp luật tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý khai thác 14,40 m³ gỗ nghiến tại khu rừng đặc dụng là rừng tự nhiên Vườn quốc gia

B do Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B quản lý, nhằm mục đích xẻ thành thớt đem bán lấy tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái tự nhiên. Trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện B nói chung và Vườn quốc gia B nói riêng việc khai thác rừng trái phép đang ở mức báo động và có chiều hướng gia tăng, việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, do vậy HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa, HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo của xã.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự Vườn quốc gia B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01(Một) cây gỗ nghiêng nhóm IIA bị cắt thành nhiều khúc có khối lượng 14,40m³, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia B quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật;

- 02 (Hai) chiếc máy cưa xăng (cưa lốc) màu cam nhãn hiệu HUSQVARNA 365 có gắn lưới cưa dài 1m, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí. Do vậy, có căn cứ để miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Ma Đức T thì cùng thực hiện hành vi khai thác trái phép gỗ nghiêng tại Vườn quốc gia B còn có Ma Doãn M, Ma Doãn S, Ma Doãn Th (đều trú tại: thôn N, xã M, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang). Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý các đối tượng này trong cùng vụ án, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sẽ tiếp tục điều tra đến khi làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Đức T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 02 (Hai) chiếc máy cưa xăng (cưa lốc) màu cam nhãn hiệu HUSQVARNA 365 có gắn lưới cưa dài 1m.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Đức T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

